

QUA MỘT SỐ TÀI LIỆU TÌM HIỂU THÊM VỀ NƯỚC NAM VIỆT

Biện Quốc Trọng¹

Triệu Đà, nhà Triệu cùng nước Nam Việt có một số phận kì lạ trong nghiên cứu lịch sử ở Việt Nam. Từ nhiều thế kỉ trước cho đến nay, vẫn tồn tại hai xu hướng nhận định trái chiều. Theo chúng tôi, để nhận định khách quan về một nhà nước phải xác định được bản chất của nhà nước đó, nó có thuộc về nhân dân mà nó cai trị hay không, nó có đóng góp vào tiến trình lịch sử phát triển của cộng đồng nó quản lí hay không. Nếu nhà Triệu thuộc về dân tộc nào thì dân tộc đó có trách nhiệm viết lại lịch sử của mình. Trong bài viết này, chúng tôi vẫn tiếp tục khai thác thông tin từ chính sử nhưng chỉ dừng lại ở mức độ tìm hiểu thêm về diện mạo của một vương quốc Nam Việt được Sử kí và Đại Việt sử kí toàn thư dành nhiều ngôn từ lưu lại.

Ở cuối thế kỉ 18, Ngô Thi Sĩ trong Việt sử tiêu án đã xác định nhà Triệu không phải là triều đại của Việt Nam đồng thời xem đây là triều đại mở đầu lịch sử đô hộ của các nhà nước quân chủ phương Bắc với dân tộc Việt Nam: Triệu Đà khởi ở Long Xuyên, lập quốc ở Phiên Ngung, muốn cắt đứt bờ cõi, gồm cả nước ta vào làm thuộc quận, đặt ra giám chủ để cơ mi lấy dân, chứ chưa từng đến ở nước ta. [...]Duy đối với nước ta thì Triệu Đà không có công gì, mà còn là mối họa đầu tiên đấy. [...]Nước ta bị ngoại thuộc vào nước Tàu từ đời Hán đến đời Đường, truy nguyên thủ họa cho Triệu Đà thì còn ai nữa?² Cùng quan điểm với tác giả, sau này có các học giả như Đào Duy Anh³,... Năm 2001, các tác giả Đại cương lịch sử Việt Nam đã khẳng định: Nước Nam Việt của Triệu Đà thực chất là nhà nước cát cứ của một tập đoàn tướng lĩnh, quan lại Hán tộc không phải là nhà nước của người Việt. [...]Năm 179 Tr.CN, Âu Lạc rơi vào ách đô hộ của nhà Triệu; mở đầu một thời kì đen tối, đầy đau thương và uất hận trong lịch sử nước ta.⁴ Đây là xu hướng quyết định quan điểm giảng dạy lịch sử trong nhà trường. Ngược lại, ở đầu thế kỉ 15, Nguyễn Trãi đã xếp nhà Triệu vào lịch sử dân tộc: Trãi Triệu, Đinh, Lý, Trần nổi đời dựng nước, /Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên đều chủ một phương⁵. Tiếp nối Đại Việt sử kí, Việt sử lược, các sử thân nhà Lê đã xem đó là một triều đại chính thống của Việt Nam khi soạn Đại Việt sử kí toàn thư. Nửa đầu thế kỉ 19, trong Khâm Định Việt sử thông giám cương mục, vua Tự Đức vẫn cho ghi danh các vua nhà Triệu như một triều đại đi trước với lời phê: Xét chung từ trước đến sau, đất đai của nước Việt ta bị mất về Trung Quốc đã đến quá một nửa, tiếc rằng vua sáng tôi hiền các triều đại cũng nhiều người lỗi lạc hiếm có ở trên đời, mà vẫn không thể nào lấy lại được một tấc, đó là việc đáng ân hận lắm!⁶ Tiếp tục tinh thần của Cương mục, trong Việt Nam sử lược, học giả Trần Trọng Kim vẫn xếp nhà Triệu vào phần Thượng cổ thời đại cùng họ Hồng Bàng, nhà Thục⁷. Hiện nay có rất nhiều nhà nghiên cứu tiếp tục làm rõ thêm cho xu hướng khẳng định vai trò của nhà Triệu. Tác giả Nguyễn Xuân Hưng đã mạnh mẽ nhận xét: Cuộc xung đột giữa Triệu Đà và An Dương vương khiến Triệu Đà chinh phục được Âu Lạc, sáp nhập với phần đất 3 quận của Bách Việt, lập nên nước Nam Việt, lấy Phiên Ngung làm thủ đô. Như vậy, việc

¹ Cử nhân Ngữ văn, GV Trường THPT Phong Thạnh A (Giá Rai, Bạc Liêu), bienquoctrong@gmail.com.

² Ngô Thi Sĩ, *Việt sử tiêu án*, Nxb Văn sử, 1991, tr.10-13.

³ Trong *Đất nước Việt Nam qua các đời* của Đào Duy Anh không xếp nhà Triệu vào các triều đại của Việt Nam.

⁴ Trương Hữu Quýnh (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam* (tập 1), Nxb Giáo dục, 2001, tr.60-61.

⁵ Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Nxb Khoa học Xã hội, 1993, tr.354.

⁶ Quốc sử Quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb Giáo dục, 1999, tr.20.

⁷ Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, Trung tâm học liệu, 1971, tr.29-34.

Triệu Đà lập nên nước Nam Việt, là quốc gia độc lập của người Bách Việt ở phần đất phía Nam núi Ngũ Lĩnh, là một giai đoạn lịch sử đáng tự hào của người Việt, đã được lịch sử ghi nhận. Các sử gia phong kiến của nước ta luôn luôn coi Nam Việt là một phần lịch sử đất nước. Nguồn gốc người Hán của Triệu Đà không thể là một yếu tố kỳ thị, vì thực chất nhiều chi họ như Nguyễn, Trần, Hồ từ phía Nam Trung Hoa di cư xuống Bắc Việt Nam, cũng sản sinh hậu duệ là những ông vua quật cường, có tinh thần độc lập dân tộc rất cao (nhà Lý, nhà Trần, nhà Hồ).⁸ Đồng thời tác giả cũng phản biện xu hướng đối lập: Quan niệm sáp nhập Âu Lạc vào Bách Việt không thể được coi là Âu Lạc bị đô hộ. Bởi vì An Dương vương Thục Phán đã nhập Văn Lang với Tây Âu thành Âu Lạc cũng theo cách thức của Triệu Đà, tại sao chúng ta vẫn công nhận An Dương vương là vua của người Việt. Có điều khác với An Dương vương, sau khi nhập Âu Lạc để thành lập nước Nam Việt, thì kinh đô của nhà Triệu đóng tại Phiên Ngung (thành phố Quảng Châu) chứ không đóng tại phần đất của người Lạc Việt. Việc chọn kinh đô của nhà Triệu là thoả đáng, vì đó là trung tâm địa lý của nước Nam Việt, nước của các dân tộc Việt [...]. Tóm lại: Với cách hiểu lịch sử về thời đại nhà Triệu như vậy, chúng ta hoàn toàn có thể tự hào, đất nước tổ tiên của người Việt rộng lớn, mà nay phần lớn lãnh thổ đó đã bị nhà Hán xâm chiếm, bị Hán hoá. Và, người Việt Nam tự hào rằng, là dân tộc duy nhất trong các tộc Bách Việt giữ lại bản sắc văn hoá của mình. [...] Thủy tổ của chúng ta khởi phát từ Lĩnh Nam, ngày nay nằm trong lãnh thổ Trung Quốc, qua biến chuyển của thời gian đằng đẵng mấy nghìn năm, chúng ta vẫn giữ được bản sắc Việt và là dân tộc duy nhất trong đại gia đình Bách Việt không bị Hán hoá.⁹ Đặc biệt, gần đây, xuất hiện một số báo cáo đã vận dụng kết quả khảo cổ học, điền dã để xem xét, đánh giá nhà Triệu.¹⁰ Trong Góp phần nhận thức lại văn hoá Việt Nam, Hà Văn Thủy kết luận: [...] Trong một thế kỷ tồn tại, Nam Việt là cái cầu, là sợi dây nhau kết nối Việt Nam với quá khứ của đại tộc Việt. Vì vậy, việc trục xuất nhà Triệu khỏi sử Việt đưa tới những hệ lụy nghiêm trọng: 1. Tước bỏ tư cách kế thừa của người Việt Nam với quá khứ đại tộc Việt. [...] Để mất những mối liên hệ trên, không chỉ là nỗi đau của người Việt Nam, dòng cuối cùng của Bách Việt còn độc lập và giữ được cương thổ. Nguy hại hơn, nó cắt đứt mối quan hệ với quá khứ, khiến cội nguồn, lịch sử và văn hóa Việt trở nên chông chênh trên không chằng, dưới không rễ!¹¹ Song Trương Thái Du thì vẫn tin tưởng: Về phía Việt Nam, nước Nam Việt của Triệu Đà trong những trang sách còn phải ngụp lặn giữa quá trình tiến hóa nhận thức, xã hội và chính trị không ngừng của con người Việt Nam hàng ngàn năm qua. Giả sử nếu mai này thuyết các vua Hùng từng xuất phát từ Động Đình Hồ rồi di cư xuống đồng bằng sông Hồng qua Quảng Tây được chấp nhận rộng rãi, thì việc tái chấp nhận Triệu Đà như một vương triều phong kiến chính thống lại sẽ được đặt ra.¹² Ngoài ra, nhà Triệu, Triệu Đà cũng được đề cập trong sách *The Birth of Việt Nam* (Việt Nam Khai Quốc, chương 1, phần 3: Triệu Đà) của Keith Weller Taylor: Triệu Đà có chân dung ở cả hai thế giới: miền Bắc là đế quốc đang bành trướng và miền Nam, là một vùng đang thu

⁸ Nguyễn Xuân Hưng, Truyền thuyết về cổ sử và thái độ của chúng ta, <https://nghieuculichsu.com/2016/12/16/truyen-thuyet-ve-co-su-va-thai-do-cua-chung-ta/>, tham khảo tháng 11/2016.

⁹ Nguyễn Xuân Hưng, Sđd.

¹⁰ Nguyễn Duy Chính, Lăng mộ Triệu Văn Đế ở Quảng Châu, <http://diendan.lyhocdongphuong.org.vn/chu-de/12963-ph%C3%A1t-hi%E1%BB%87n-m%E1%BB%99-tri%E1%BB%87u-%C4%91%C3%A0-nam-vi%E1%BB%87t/>, tham khảo tháng 11/2016.

¹¹ Hà Văn Thủy, *Góp phần nhận thức lại văn hoá Việt Nam*, Nxb Hội Nhà văn, 2016, tr.349-351.

¹² Trương Thái Du, Triệu Đà và nước Nam Việt trong dòng chảy lịch sử Việt Nam, <http://www.sugia.vn/portfolio/detail/148/trieu-da-va-nuoc-nam-viet-trong-dong-chay-lich-su-viet-nam.html>, tham khảo tháng 11/2016.

hẹp. Người Trung Quốc nhớ đến ông như một quan chức của Hoàng Triều nhưng lại có thái độ độc lập; và người Việt Nam nhớ đến ông như một vị vua vĩ đại dám chống lại nhà Hán. Ông là vị thủ lĩnh cuối cùng có chỗ đứng trong huyền thoại Việt Nam thời cổ. Việc ông sở hữu chiếc móng rùa thần tượng trưng cho việc ông được nhận là chính thống trong lòng người dân Việt và cũng chính thức hóa việc ông kế ngôi vua An Dương.¹³ Đáng chú ý là ở đây K.W.Taylor đã nhìn Triệu Đà trên tinh thần là người thủ lĩnh kế thừa An Dương Vương qua hình tượng sở hữu được móng rùa vàng. Tác giả đã gián tiếp xem cuộc chiến giữa họ chỉ là cuộc nội chiến. Ý kiến của K.W.Taylor là một ý kiến nên lưu ý khi nhìn nhận khái niệm nước ở cộng đồng (Bách) Việt¹⁴.

Nhìn chung, để nhận định về nhà Triệu, các nhà nghiên cứu thường nhìn nhận từ góc độ nguồn gốc của Triệu Đà, lãnh thổ nhà Triệu, xét mối quan hệ giữa Âu Lạc với Nam Việt, đặc biệt là việc Việt Nam bị đô hộ khi nhà Triệu thất bại trước nhà Hán,... Chúng tôi cho rằng tất cả những vấn đề này chúng ta nên có cái nhìn sát thực tiễn và lịch sử hơn. Trong khi kết quả khảo cổ học và các ngành khoa học liên quan chưa cho phép xuất hiện một nhận định mang tính quyết định, việc khai thác triệt để, khách quan thông tin từ chính sử vẫn là cần thiết. Bài viết này đi theo hướng đó để tìm hiểu thêm về diện mạo của nước Nam Việt.

Về nguồn gốc của Triệu Đà, Sử kí, An Nam chí lược và Toàn thư đều thống nhất như sau: Họ Triệu, tên húy là Đà, người huyện Chân Định, nước Hán, đóng đô ở Phiên Ngung (nay ở tỉnh Quảng Đông)¹⁵, từng làm lệnh ở huyện Long Xuyên. Sử kí thông tin thêm: Nhân Đà có mồ mả cha mẹ ở huyện Chân Định, nhà vua [Hán Văn Đế] bèn đặt người giữ ấp để hàng năm đến ngày giỗ thờ cúng. Đối với anh em họ của Đà, nhà vua ban ơn cho họ làm quan to và thưởng cho nhiều của. [Trong thư tạ tội, Triệu Đà nói][...]Lại nghe đồn Cao Hậu giết hết họ hàng Đà, đào mồ mả, đốt hài cốt cha ông Đà.¹⁶ Như vậy, Chân Định, quê của Triệu Đà, nằm trong vùng đất nhà Hán bấy giờ đang cai trị. Sử cũ không cho phép chúng ta kết luận chính xác về thành phần dân tộc của Triệu Đà. Tuy nhiên, nguồn gốc dân tộc của một thủ lĩnh không thể là tiền đề phủ nhận những đóng góp của họ đối với cộng đồng họ đang lãnh đạo. Lịch sử Việt Nam đã chỉ rõ rất nhiều thủ lĩnh có nguồn gốc không phải trên lãnh thổ Việt Nam (hiện nay) nhưng đã có những đóng góp vẻ vang cho dân tộc này. Do đó, nhận định Triệu Đà phải được đặt trong tổng thể diện mạo của nước Nam Việt.

Theo Toàn thư, triều đại nhà Triệu tồn tại trong khoảng gần một trăm năm (207 Tr.TL – 111 Tr.TL). Căn cứ theo Sử kí, Toàn thư, Triệu Đà lập nước Nam Việt, đóng đô ở Phiên Ngung: *Họ Triệu, nhân lúc nhà Tần suy loạn, giết trưởng lại Tần, chiếm giữ đất Lĩnh Nam, xưng đế, đòi ngang với nhà Hán, hưởng nước truyền ngôi 100 năm mới mất, cũng là bậc vua anh hùng. Họ Triệu, tên húy là Đà, người huyện Chân Định, nước Hán, đóng đô ở Phiên Ngung (nay ở tỉnh Quảng Đông). Giáp Ngọ, năm thứ 1*

¹³ Keith Weller Taylor, The Birth of Việt Nam (Việt Nam Khai Quốc, chương 1, phần 3: Triệu Đà), <http://damau.org/archives/5400>, tham khảo tháng 11/2016.

¹⁴ Chúng tôi sử dụng thuật ngữ (Bách) Việt thay cho Việt trong các các sử liệu liên quan đến Nam Việt với nội hàm như sau: Bách Việt là một thuật ngữ lỏng lẻo bao hàm các dân tộc cổ chưa bị Hán hóa hoặc bị Hán hóa một phần đã từng sống ở vùng đất mà ngày nay thuộc lãnh thổ phía nam Trung Quốc và miền Bắc Việt Nam giữa thiên kỷ I TCN và thiên niên kỷ I CN. Đây cũng là từ cổ chỉ vùng đất mà các dân tộc này đã sinh sống (Từ điển bách khoa toàn thư mở Wikipedia, Bách Việt, https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1ch_Vi%E1%BB%87t, tham khảo tháng 12/2016).

¹⁵ Ngô Sĩ Liên, Sđd, tr.10.

¹⁶ Tư Mã Thiên, Sử kí,

<http://vnthuquan.org/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237nvn4nmn1n31n343tq83a3q3m3237n2n3n>, tham khảo tháng 11/2016.

[207 TCN], (*Tần Nhị Thế năm thứ 3*). Vua chiếm lấy đất Lâm Ấp¹⁷ và Tượng Quận, tự lập làm Nam Việt Vương¹⁸. Tư Mã Thiên cho biết thêm: *Thời Tần, Đà được làm lệnh ở huyện Long Xuyên, thuộc quận Nam Hải*¹⁹, theo kế của Nhâm Ngao, họ Triệu thay Nhâm Ngao làm quận úy quận Nam Hải. Quận úy là chức vụ nắm quân sự của một quận thời Tần. Đây là điều kiện để Triệu Đà tiêu diệt chính quyền nhà Tần tại khu vực Nam Hải. Sự li khai bằng vũ lực của Triệu Đà diễn ra trong bối cảnh sự cai trị hà khắc của nhà Tần đã khiến lòng dân xa lìa, nhiều lực lượng nổi lên chống lại triều đình. *Trước đây [Triệu] Cao thường nói: “Bọn ăn trộm ở Quan Đông không làm được gì.” Nhưng đến khi Hạng Vũ đã cầm tù được tướng Tần là Vương Ly ở chân thành Cự Lộc và đem quân tiến đánh, bọn Chương Hàm bị thua trận rút lui, dâng thư xin tiếp viện, các nước Yên, Triệu, Tề, Sở, Hàn, Ngụy đều lập vua, từ Quan Trung về phía đông, phần lớn nhân dân đều chống lại quan lại nhà Tần, hưởng ứng theo chư hầu, chư hầu đều đem tất cả nhân dân đi về hướng tây*²⁰. Và chúng ta nên lưu ý nước Nam Việt ra đời từ trước khi Lưu Bang hoàn thành việc tái thống nhất Trung Quốc²¹. Bản chất li khai ban đầu của họ Triệu có vị kỉ nhất thời hay không không quyết định đến bản chất nhà Triệu trong cả thế kỉ tồn tại. Xét về giai đoạn nhà Triệu tồn tại thì ngoài sự kiện năm 108 Tr.TL²² thì hoàn toàn Toàn thư lẫn Sử kí không ghi nhận nhà Triệu phát động một cuộc chiến tranh nào để tranh giành lãnh thổ. Trong khoảng một trăm có thể nói “quốc thái dân an” như phản ánh của Sử kí và Toàn thư thì sự li khai với nhà Tần của Triệu Đà khó có thể nói nó không phải là cuộc khởi nghĩa cởi xích xiềng cho nhân dân đất Lĩnh Nam. Và lần theo chính sử thì càng không thể nói vì họ Triệu người nước Hán để phủ nhận vai trò của nhà Triệu với nhân dân ở đây.

*Đất đai của Đà chiêu ngang có hơn vạn dặm. Đà bèn đi xe mui lùa màu vàng cầm cờ tả đạo, mệnh gọi là “ché”, chẳng kém gì Trung Quốc*²³. Sử thần nhà Hán cũng ghi rõ: Đến thời Hiếu Cảnh (157 Tr.TL – 141 Tr.TL), Đà vẫn xưng thần, sai người vào châu. Nhưng ở trong nước Nam Việt thì vẫn trộm dùng danh hiệu “đế” như cũ; còn khi sai sứ sang thiên tử, thì xưng “vương”, triều kiến thỉnh mệnh như các chư hầu²⁴. Như chúng ta đã biết, các triều đại quân chủ Trung Quốc, từ Tần Thủy Hoàng, tự cho mình đặc quyền xưng “đế”, chỉ có mệnh (lệnh) của hoàng đế mới được gọi là “ché”. Ở đây, rõ ràng chỉ về đối ngoại với nhà Hán Triệu Đà mới xưng vương, là thần tử, còn lại ông vẫn là hoàng đế Nam Việt, dùng lễ tiết của hoàng đế *chẳng kém gì Trung Quốc*. Và thật sự nhà Triệu đã thể hiện là một nước có thể sánh ngang với nhà Hán bấy giờ.

Khoảng năm 113 Tr.TL, nhà Hán thừa nhận quyền lực của thừa tướng Lữ Gia bằng việc cấp ấn, phong chức tước. Thiên tử cấp cho thừa tướng của vương là Lữ Gia ấn bằng bạc cùng các ấn nội sử, trung úy, thái phó. Còn các chức khác thì tự đặt lậy²⁵. Như vậy, ở Nam Việt đứng đầu đất nước là vua (hoàng đế), đứng đầu quan lại là thừa tướng, còn các chức vụ khác có thể khác biệt nhà Hán để phù hợp đặc thù lãnh thổ. Sử kí cho biết lãnh thổ của nước Nam Việt gồm các quận Quế Lâm, Tượng Quận, Nam Hải của nhà Tần²⁶. Thông tin này cho phép chúng tôi nghĩ rằng nhà Triệu về hình thức

¹⁷ Theo Sử kí là quận Quế Lâm (Tư Mã Thiên, Sđd).

¹⁸ Ngô Sĩ Liên, Sđd, tr.10.

¹⁹ Tư Mã Thiên, Sđd.

²⁰ Tư Mã Thiên, Sđd.

²¹ Lưu Bang tái thống nhất Trung Quốc năm 202 Tr.TL (Tư Mã Thiên, Sđd).

²² Ngô Sĩ Liên, Sđd, tr.9.

²³ Tư Mã Thiên, Sđd.

²⁴ Tư Mã Thiên, Sđd.

²⁵ Tư Mã Thiên, Sđd.

²⁶ “Bấy giờ nhà Tần đã chiếm cả thiên hạ, cướp lấy đất Dương Việt, đặt ra các quận Quế Lâm, Nam Hải và Tượng Quận” (Tư Mã Thiên, Sđd).

sẽ tổ chức đơn vị hành chính của giống nhà Tần trước đó. Theo Nguyễn Hiến Lê, nhà Tần chia nước thành 36 quận, dưới quận là huyện, mỗi quận có một quận thú quản lý dân sự, một quận úy quản lý quân sự, trên cả là giám ngự sử chịu trách nhiệm trước vua²⁷. Về mặt nào đó, đây là mô hình tổ chức hành chính ưu việt hơn so với trước đó, khá tinh gọn, chặt chẽ trong phân quyền địa phương, tập trung hoá được quyền lực về tay nhà vua; còn khi chính quyền trung ương suy yếu thì chính quyền địa phương vẫn có khả năng li khai như trường hợp quận úy Đà là một ví dụ. Nếu không muốn triều đại của mình sớm tiêu vong như Tần hẳn họ Triệu sẽ không tổ chức bộ máy công quyền hoàn toàn giống như nhà Tần.

Toàn thư chép: Quý Mão, năm thứ 10 [198 Tr.TL], (Hán Cao Đế năm thứ 9), Vua [Triệu Đà] sai hai sứ coi giữ hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân²⁸. Tổ chức hành chính trong Kí nhà Triệu được các sử thần nhà Lê đề cập quá sơ lược khiến chúng tôi nghi ngờ tính xác thực của hai đơn vị hành chính này. Sử kí cách thời nhà Triệu trong khoảng trăm năm mà chỉ nói đến việc Triệu đánh chiếm các quận mà Tần đã lập ra, *đất đai của Đà chiều ngang có hơn vạn dặm*, đã lệ thuộc được Mân Việt, Tây Âu Lạc, nhưng không ghi nhận nước Nam Việt tổ chức hành chính như thế nào. Cuối phần Nam Việt Uy Đà liệt truyện, Tư Mã Thiên chỉ viết: Quân của qua thuyền, Hạ Lệ tướng quân cùng quân Dạ Lang mà Tri Nghĩa Hầu đem đi, chưa xuống đến nơi, thì Nam Việt đã dẹp yên rồi. Bèn lấy đất đặt làm chín quận.²⁹ Toàn thư viết về thời nhà Triệu phần lớn đều lấy dữ liệu từ sử sách nhà Hán và hoàn thành sớm nhất cũng cách nhà Triệu hơn 1600 năm. *Khi nhà Hán đô hộ Nam Việt vào năm 111 trước Công nguyên thì đất Nam Việt cũ bị chia thành 6 quận là Nam Hải, Uất Lâm, Thương Ngô, Hợp Phố, Giao Chỉ và Cửu Chân. [...] Quận Giao Chỉ (Giao Chỉ quận) nằm trong bộ Giao Chỉ (Giao Chỉ bộ). [...] Bộ Giao Chỉ là một cấp hành chính của nhà Tây Hán, bao trùm toàn bộ lãnh thổ cũ của nước Nam Việt cộng thêm 3 quận mới lập là Châu Nhai, Đạm Nhĩ và Nhật Nam, được đặt chính thức vào năm 106 TCN, gồm 9 quận là: Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam (Nhật Nam được thành lập sau khi nhà Tây Hán chiếm được thêm vùng đất phía nam quận Cửu Chân), Đạm Nhĩ, Châu Nhai (Đạm Nhĩ và Châu Nhai nay thuộc đảo Hải Nam), Nam Hải, Hợp Phố, Uất Lâm và Thương Ngô (nay thuộc Quảng Tây và Quảng Đông)[1].*³⁰ Thực ra, mấy chữ “hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân” trong câu “Vua sai hai sứ coi giữ hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân” hoàn toàn có thể hiểu các tác giả Toàn thư đã dùng lại ngôn từ trong sử sách của nhà Hán sau Sử kí, trong đó, họ có thể dùng tên địa giới hiện tại để chỉ về những vùng đất tương ứng mà Triệu Đà sai sứ đến. Không thể xác tín tổ chức hành chính nhà Triệu có cấp quận và càng không thể đã có quận Giao Chỉ, Cửu Chân lúc này.

Mặt khác, vẫn có thể trả lời về thực hư hai quận này ngay từ Sử kí và Toàn thư. Các sử thần nhà Lê cho biết nước Âu Lạc của An Vương Vương bị Triệu Đà, tiêu diệt năm 208 Tr.TL, nhưng đến năm 198 Tr.TL *vẫn chỉ sai hai sứ coi giữ hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân*³¹, thì rất mâu thuẫn nếu khẳng định hai quận này ra đời sau khi nhà Triệu thôn tính Âu Lạc và sẽ xuất hiện câu hỏi: Vậy đến năm 198 Tr.TL, nước Âu Lạc có bị diệt như sử đã chép hay vẫn tồn tại theo nghĩa nào đó? Sử kí không ghi nhận Nam Việt có cuộc chiến nào với Âu Lạc mà chỉ có chi tiết *Đà nhân đó, dùng uy lực uy*

²⁷ Nguyễn Hiến Lê, *Sử Trung Quốc*, Nxb Văn nghệ, 1984, tr.68.

²⁸ Ngô Sĩ Liên, *Sđđ*, tr.10.

²⁹ Tư Mã Thiên, *Sđđ*.

³⁰ Từ điển bách khoa toàn thư mở Wikipedia, Giao chỉ, https://vi.wikipedia.org/wiki/Giao_Ch%E1%BB%89, tham khảo tháng 12/2016.

³¹ Ngô Sĩ Liên, *Sđđ*, tr.9-10.

hiếp nơi biên giới, đem đồ đạc của cải đút lót các nước Mân Việt, Tây Âu Lạc³² để bắt họ lệ thuộc theo mình³³. Theo như trên đã nói, có khả năng nước Âu Lạc vẫn tồn tại sau năm 208 Tr.TL nhưng với tư cách là một nước “lệ thuộc” nhà Triệu. Lại nữa, chúng tôi cho rằng sứ của Triệu Đà được sai đi cũng với mục đích như sứ nhà Hán bấy giờ. Nhìn vào hành động của sứ Lục Giả và An Quốc Thiệu Quý chúng ta thấy thực chất sứ nhà Hán đến Nam Việt với dụng ý do thám, tìm cách khiến nhà Triệu thần phục, âm thầm từng bước làm tê liệt chính quyền để dễ dàng thôn tính. Nói như vậy sẽ hợp lí với sự kiện năm 198 Tr.TL trong Toàn thư. Ví như vua nhà Hán là hoàng đế trong mắt nhà Triệu, vậy khi xung đột, vua nhà Triệu có phải đã khẳng định mình là hoàng đế trong mắt của những nước như Mân Việt, Âu Lạc chăng? Một khi các nước “lệ thuộc” phục tùng Thiên tử Triệu Đà thì mặc nhiên về ngoại giao họ là chư hầu của Nam Việt, do đó, lãnh thổ của họ nằm trên địa đồ của nhà Triệu là “hợp pháp”, sai sứ để truyền “mệnh” của hoàng đế nhà Triệu, trực trị như nhà Hán với nhà Triệu sau này chỉ là thời gian.

Về luật pháp, nhà Triệu chắc chắn không theo pháp luật nhà Hán. Sử kí chép: [Đời Triệu Ai Vương, ở ngôi khoảng một năm thì nhà Triệu bị diệt], bỏ hình phạt cũ chạm vào trán, cắt mũi, dùng pháp luật của nhà Hán, coi như chư hầu ở Trung Quốc³⁴. Đoạn sử này khiến chúng tôi nhớ ngay đời trị vì của Hán Vũ Đế (141 Tr.TL – 87 Tr.TL), ai cũng biết rõ sử quan tác giả Sử kí nổi tiếng đã bị xử “cung hình” vì không có tiền chuộc án tử, và mãi đến đầu thế kỉ 20, ở Trung Quốc vẫn tồn tại xử “lãng trì”. Nếu so với “cắt mũi”, “chạm vào trán” của nhà Triệu thì hình phạt của nhà Hán chưa thể xem là văn minh, nhân văn hơn. Về luật pháp nhà Tần, Sử kí chép rõ: [Thừa tướng] Lý Tư bị tù và chịu năm hình phạt (khắc chữ vào mặt, cắt mũi, chặt hai chân, đánh chết, chặt đầu, bêu thây ngoài chợ)³⁵. Nếu sự phản ánh của Tư Mã Thiên sát thực tế thì nhà Triệu có khả năng học tập ít nhất là các hình phạt của nhà Tần vì Triệu Đà từng làm quan nhà Tần. Các hình phạt ở Nam Việt theo ghi chép của Tư Mã Thiên hay thời nhà Đinh sau này đều nặng tính trấn áp hơn là cải tạo. Cũng giống những hình phạt của Tần Thủy Hoàng, chúng thường được áp dụng sau thời loạn để lập lại trật tự xã hội. Các sử gia đều thống nhất hình phạt của nhà Tần (Tần Thủy Hoàng) rất hà khắc: Cai trị thì cứng rắn nghiêm nghị, gay gắt, sâu sắc, mọi việc đều dùng pháp luật để quyết định, khắc bạc, không dùng nhân đức, ân nghĩa. [...] Nhà Tần chú ý gay gắt về pháp luật, trong một thời gian dài không tha tội cho ai³⁶. Để thống nhất đất nước, quân chủ chuyên chế hoá chính quyền, Tần Thủy Hoàng rất thẳng tay trấn áp. Chôn sống Nho sĩ là hành động tiêu biểu được Sử kí lưu lại. Đặc biệt, để ngăn chặn nguy cơ chống đối, Tần Thủy Hoàng tịch thu binh khí về Hàm Dương đúc chuông, giá chuông, tượng người, ..., tập trung các gia đình hào phú lại xung quanh Hàm Dương. Sau khi nhà Tần thống nhất Trung Quốc, lập ra các quận ở Dương Việt, sự hà khắc của chính quyền trong khoảng nửa thế kỉ đến khi Triệu Đà xưng vương (năm 207 Tr.TL) làm xã hội không thể ổn định, do đó, những hình phạt có tính răn đe chắc chắn ít nhiều phải được thực thi để đưa xã hội Nam Việt dần đi vào trật tự. Những hình phạt như Tư Mã Thiên kể trên phần nào phản ánh được luật pháp của một nhà nước buổi đầu. Tuy nhiên, Sử kí được soạn sau thời nhà Triệu đến khoảng thế kỉ nên chưa thể khẳng định gì hơn, phải chờ thêm những kết quả nghiên cứu có liên quan.

³² Ở chỗ khác chép: *Ở phía Đông, đất Mân Việt chỉ vền vền nghìn người, cũng xưng hiệu là “vương”; ở phía Tây, nước Âu Lạc là nước trần truồng, cũng xưng là “vương.”* (Tư Mã Thiên, Sđd).

³³ Tư Mã Thiên, Sđd.

³⁴ Tư Mã Thiên, Sđd.

³⁵ Tư Mã Thiên, Sđd.

³⁶ Tư Mã Thiên, Sđd.

Quan hệ giữa Nam Việt với nhà Hán trong gần một thế kỉ, về tổng thể, theo sử cũ, vẫn là quan hệ ngoại giao giữa một quốc gia độc lập với một nước lớn có mưu đồ.

Quan hệ chính trị với nhà Hán của nước Nam Việt là nội dung chiếm phần nhiều khi viết Kỉ nhà Triệu của Toàn thư. Việc giữ được độc lập với nhà Hán là mục tiêu sống còn trong chính sách đối ngoại của Nam Việt. Năm 111 Tr.TL, Lữ Gia giết Triệu Ai Vương và Cù thị cũng vì không muốn thấy cảnh nước Nam Việt bị lệ thuộc nhà Hán: Lữ Gia bèn hạ lệnh cho trong nước rằng: "Vua còn nhỏ tuổi, thái hậu vốn là người Hán, lại cùng với sứ giả nhà Hán dâm loạn, chuyên ý muốn nội phụ với nhà Hán, [...] không đoái gì đến xã tắc họ Triệu và lo kế muôn đời"³⁷. Trước nhà Hán lúc nào các vua nhà Triệu cũng tỏ ra thần phục. Năm 183 Tr.TL, Triệu Đà đã xưng đế nhưng sau khi Lữ Trĩ mất, ba năm sau, Triệu Đà lại sẵn sàng xưng vương: "Kính vâng chiếu chỉ, xin làm phiên vương, giữ mãi lệ cống"³⁸. Xưng thần với nhà Hán, nhà Triệu không mất gì nhưng đảm bảo sự ổn định chính trị để phát triển. Khoảng năm 135 Tr.TL, trước sự kiện nhà Hán sai Trang Trợ đến Nam Việt báo tin Mân Việt Vương đã bị giết, Toàn thư chép: Vua [Triệu Văn Vương] rập đầu nói: "Thiên tử vì quả nhân đem quân giết vua Mân Việt, quả nhân dù chết cũng không báo đáp được ân đức ấy". Mới sai thái tử là Anh Tề sang nhà Hán làm con tin. Nhân bảo Trợ rằng: "Nước tôi mới bị cướp, sứ giả cứ về trước, quả nhân đang ngày đêm sắm sửa hành trang để vào triều kiến thiên tử". Trợ về rồi, bầy tôi đều can [11b] vua rằng: "Quân nhà Hán giết [Mân Việt Vương] Sính là có ý muốn cảnh cáo nước Việt ta. Vả lại tiên đế đã nói thờ nhà Hán cốt không thất lễ thì thôi. Tóm lại chớ nên tin lời nói khéo, vào châu vua Hán thì không về được nữa, đó là thế mất nước đấy." Vua bèn nói thác là có bệnh rồi không sang yết kiến nữa³⁹. Theo Toàn thư, chúng ta có thể thấy rõ chính sách ngoại giao then chốt của Nam Việt với nhà Hán vẫn là "cốt không thất lễ thì thôi". Họ hiểu rất rõ người láng giềng của mình. Họ ý thức mạnh về địa chính trị thực tế của mình. Thật vậy, việc cống nạp phẩm vật vẫn có nhưng trong gần một trăm năm trị vì, chưa có vua nào của Nam Việt vào châu "thiên tử" nhà Hán cho đúng lễ chur hầu. Ngay cả vua Triệu Minh Vương từng bị làm con tin ở nhà Hán cũng vậy: Nhà Hán mấy lần sai sứ giả sang khuyên vua vào châu. Vua sợ vào yết kiến phải theo pháp độ nhà Hán ngang với các chur hầu ở trong, cố ý cáo ốm không đi, bèn sai con[...] làm con tin⁴⁰. Nhưng cho đến đời Triệu Ai Vương, sử nhà Hán cũng chưa lần nào thông tin việc nhà Hán trách phạt được các "phiên vương" Nam Việt. Năm 135 Tr.TL, vua nước Mân Việt động binh, Triệu Văn Vương đã nhờ nhà Hán chinh phạt. Đây là hành động mà có lẽ chỉ có Lưu An mới mới nhận ra sự khôn khéo của vua nhà Triệu, còn "thiên tử" nhà Hán đã định điều quân đến giúp "chur hầu" Nam Việt. "Chur hầu" bị uy hiếp thì "thiên tử" đem quân đi điều phạt giúp khử bạo là lẽ tất nhiên, cầu cứu nhà Hán, nhà Triệu vừa không tốn một con voi, một người lính mà vẫn giữ được bờ cõi, lại được tiếng thơm. Nhà Triệu trước sau chỉ là chur hầu trên danh nghĩa cho "vui lòng" nhà Hán. Từ sự giữ lễ với nhà Hán của nhà Triệu, chúng tôi cho rằng ít nhất các vua nhà Triệu không bao giờ muốn mình là thần tử thực sự, chịu lệ thuộc thực sự vào nhà Hán, không bao giờ muốn lãnh thổ Nam Việt rơi vào tay nhà Hán. Sự phản kháng quyết liệt của thừa tướng Lữ Gia đã nói rõ tinh thần ấy. Sự sụp đổ của nhà Triệu, có nhiều nguyên nhân nhưng cốt lõi theo sử cũ vẫn là do không giữ được khối đoàn kết nội bộ.

³⁷ Ngô Sĩ Liên, Sdd, tr.17.

³⁸ Ngô Sĩ Liên, Sdd, tr.12.

³⁹ Ngô Sĩ Liên, Sdd, tr.15.

⁴⁰ Ngô Sĩ Liên, Sdd, tr.16.

Năm 179 Tr.TL, trong giấy tạ tội của Triệu Đà, Sử kí chép lại, có đoạn: [...] Ở phía Đông, đất Mân Việt chỉ vền vền nghìn người, cũng xưng hiệu là “vương”; ở phía Tây, nước Âu Lạc là nước trần truồng, cũng xưng là “vương”. Lão thần trộm dùng bậy danh hiệu “đế” chỉ để tự vui, chứ đâu dám đế nói đến tai bệ hạ? ”⁴¹ Nhà Hán nghe họ Triệu trần tình vậy hẳn phải nguôi giận đối với thần tử “bên ngoài Trung Quốc” này. Tuy nhiên, chúng ta thấy Triệu Đà rất tự tin về tài năng của mình. Năm 196 Tr.TL, đời vua Lưu Bang nhà Hán, khi bàn về võ công của mình với sứ Lục Giả, Triệu Đà đã nói: “Tôi lấy làm giận không được nổi dậy ở bên ấy (đất nhà Hán), biết đâu chẳng bằng nhà Hán?”⁴² Việc xưng đế và cất quân đánh Trường Sa năm 183 Tr.TL, đời Lữ Trĩ, không đơn thuần vì giận nhà Hán tuyệt giao, xưng “cho vui” như đã “tạ tội”, mà vì họ Triệu đã thấy mình đủ thế và lực. Không thể Triệu Đà không biết võ công của Tần Thủy Hoàng, Hán Cao Tổ nên một khi dám tự xưng đế, họ Triệu đã khẳng định địa chính trị trung tâm của Nam Việt đối với các nước xung quanh, ít nhất là với Mân Việt, Âu Lạc. “Thời Cao Hậu, quan đương sự xin cấm không cho người Nam Việt vào mua đồ sắt. [...]Đà bèn tự tôn là “Nam Việt Vũ Đế”; đem quân đánh các ấp ở biên giới quận Trường Sa, đánh bại mấy huyện rồi đi. Cao Hậu sai tướng quân Lâm Hi Hầu tên là Táo đến đánh. [...]Được hơn một năm, Cao Hậu mất, liền bãi binh. Đà nhân đó, dùng uy lực uy hiếp nơi biên giới, đem đồ đặc của cải đút lót các nước Mân Việt, Tây Âu Lạc để bắt họ lệ thuộc theo mình. Đất đai của Đà chiều ngang có hơn vạn dặm.”⁴³ Dù đã xưng thần sau đó nhưng trong nước vẫn dùng đế hiệu. Với nhà Hán, thực tế, Nam Việt là một nước độc lập. Hơn nữa, với một số nước láng giềng, Nam Việt là một nước mà họ phải “lệ thuộc”, vua của họ chỉ xưng vương trong khi vua nhà Triệu xưng đế. Việc thôn tính hình thức các nước yếu hơn của Triệu Đà là việc hoàn toàn có cơ sở. Chính sách đối ngoại của nhà Triệu với từng nước nhìn chung có thể nói rất linh hoạt, khôn khéo, hiệu quả.

Về kinh tế, năm 180 Tr.TL, trong thư gửi vua nhà Hán, Triệu Đà nhắc đến việc Lữ Trĩ ra lệnh không cho Nam Việt những khí cụ làm ruộng bằng sắt và đồng; ngựa, trâu, dê nếu cho thì cũng chỉ cho con đực, không cho con cái. Lão phu ở đất hẻo lánh, ngựa, trâu, dê đã già⁴⁴. Nội dung thư trước hết phần nào cho thấy việc giao thương các mặt hàng thuộc về nông nghiệp giữa nhà Hán với nhà Triệu là nổi bật trong quan hệ song phương nên sau khi nói lại quan hệ, Triệu Đà mới có cơ sở để trần tình với “thiên tử”. Kinh tế nông nghiệp khu vực Quảng Đông hiện nay đã phát triển theo hướng hiện đại hoá cao, vào thời nhà Triệu thì không rõ. Nếu sự thật nhà Triệu phụ thuộc tư liệu sản xuất nông nghiệp vào nhà Hán thì tình trạng này không hẳn bao trùm cho cả Giao Chỉ, Cửu Chân. Trong khoảng mấy trăm năm Tr.TL, ở Việt Nam, kinh tế đã phát triển, trong đó có nông nghiệp lúa nước, chế tác tác đồng, sắt,... Theo Đại cương lịch sử Việt Nam, kết quả khảo cổ học giai đoạn Đông Sơn cho thấy: *Trong khoảng 200 chiếc lưỡi cày đồng, có tới 4 kiểu dáng, phân bố ở nhiều vùng thuộc Bắc bộ, Bắc Trung bộ, dấu vết lúa gạo, bầu bí,..., xương cốt trâu bò,... cũng được tìm thấy, kĩ thuật đúc đồng, chế tác đồng đạt đến trình rất cao, thậm chí dấu vết lò luyện sắt cũng tồn tại ở Đồng Mỗm (Nghệ An), đặc biệt cuộc sắt được tìm thấy ở Gò Chiên Vây (Hà Tây) có niên đại trên dưới năm 400 Tr.TL, tại khu vực Cổ Loa dấu tích chế tạo đồ sắt đã được tìm ra. Sự giao thương với các nước trong khu vực cũng đã diễn ra⁴⁵. Nếu Nam Việt dù*

⁴¹ Tư Mã Thiên, Sđd.

⁴² Ngô Sĩ Liên, Sđd, tr.11.

⁴³ Tư Mã Thiên, Sđd.

⁴⁴ Tư Mã Thiên, Sđd.

⁴⁵ Trương Hữu Quýnh, Sđd, tr.38-42.

không có sự coi việc ở Giao Chỉ, Cửu Chân nhưng có quan hệ thì cũng không đến nỗi kinh tế nông nghiệp của Nam Việt điêu đứng vì không quan hệ được với nhà Hán. Nếu nhìn từ góc độ chính sách đối ngoại “cốt giữ không thất lễ” với nhà Hán của Triệu Đà thì bức thư trên chỉ nên xem có ý nghĩa ngoại giao cốt “quan trọng hoá” vấn đề để “lấy lòng” “thiên tử” nhà Hán⁴⁶.

Về văn hoá của nước Nam Việt, sử cũ cho phép chúng ta nhìn nhận về cơ bản vẫn là văn hoá (Bách) Việt. Toàn thư chép rằng khi sứ Lục Giả nhà Hán đến, Triệu Đà đã “ngồi xôm” tiếp. Triệu Đà nếu không phải người Hán thì ít nhất cũng từng làm quan nhà Tần nên biết lễ chế phong kiến, việc “ngồi xôm” có vẻ vô lí nhưng lại rất có lí dù xét ở góc độ nào: Hán sử có thể nguy tạo để chứng minh vua Nam Việt là vua của “man di”, ngoài Trung Quốc, “ngồi xôm” là kiểu ngồi của “man di”, ngoài Trung Quốc, sự nguy tạo ấy nếu có thì vô hình trung cũng đều đưa đến việc nhà Hán thừa nhận vua Nam Việt là vua của người (Bách) Việt. Trong thư Triệu Đà gửi vua nhà Hán, năm 179 Tr.LT, Toàn thư chép lại, có đoạn: "Man Di đại trưởng lão phu, thần Đà, mạo muội đáng chết, hai lạy dâng thư lên hoàng đế bệ hạ. Lão phu vốn là lại cũ ở đất Việt, Cao Đế ban cho ấn [5b] thao làm Nam Việt Vương. [...] Cao Hậu lên coi việc nước lại phân biệt Hoa – Di [...]. Lão phu ở đất Việt 49 năm, đến nay đã ẵm cháu rồi[...]"⁴⁷. Ở đây, chúng ta có thể hình dung cốt cách người (Bách) Việt đã thấm trong Triệu Đà. Không những thế: vợ của Triệu Minh Vương là cũng là người (Bách) Việt, thừa tướng Lữ Gia cũng là người (Bách) Việt. Lê Tắc cho biết: [Lữ Gia] người Việt, làm tướng triều Triệu Đà, phụ chính ba đời vua⁴⁸. Sử kí còn ghi nhận rõ như sau: Thừa tướng của vương [Triệu Ai Vương] là Lữ Gia tuổi đã nhiều, làm thừa tướng ba đời vua. Họ hàng làm quan trưởng lại đến hơn bảy mươi người. Con trai lấy con gái vua, con gái lấy con gái, anh em, tôn thất của vua, lại thông gia với Tần Vương ở quận Thương Ngô. Ông ở trong nước rất được tôn trọng, người Việt tin ông, nhiều người làm tai mắt cho ông. Ông được lòng dân hơn vương.⁴⁹ Lữ Gia là người (Bách) Việt nhưng vẫn được làm phụ chính, dòng họ đặc biệt được tin dùng, có tình thông gia với vua, với hoàng thất nước Nam Việt thì rõ ràng nhà Triệu không có sự kì thị nguồn gốc dân tộc hay tư tưởng “gia đình trị”. Có phải nhà Triệu đã thể hiện mình cũng là một triều đại xem trọng hiền tài? Đồng thời, dù làm quan cho *người nước Hán* nhưng ông vẫn được lòng người (Bách) Việt, vì họ tin tưởng tài năng, đức độ của một đại quan cũng người (Bách) Việt như ông. Không khí người (Bách) Việt có mặt khắp nơi trong triều đình Nam Việt khiến chúng tôi liên tưởng đến tinh thần của văn hoá (Bách) Việt hẳn phải bao trùm nước Nam Việt, ít nhất là trong nhân dân. Năm 135 Tr.TL, trước việc nhà Hán định phạt Mân Việt giúp Nam Việt: Hoài Nam Vương [Luu] An dâng thư can rằng: “Việt là đất ở ngoài cõi. Dân cắt tóc vẽ mình, không thể lấy pháp độ của nước đội mũ mang đai mà trị được. Từ thời Tam đại thịnh trị, người Hồ, người Việt đã không nhận chính sóc, không phải là vì mạnh mà không hàng phục được, uy không chế ngự được, mà vì đất ấy không thể ở được, dân ấy không thể chăn được, không bỏ làm phiền đến Trung Quốc vậy”⁵⁰. Nước Nam Việt của Triệu Đà nằm trên vùng đất thuộc (Bách) Việt, chưa phải là vùng đất nhà Hán có thể cai trị như Sử kí đã viết. Theo lời thư của Luu An, văn hoá của Nam Việt đến năm 135 Tr.TL, vẫn là văn hoá (Bách) Việt, chủ nhân nước Nam Việt vẫn là người (Bách) Việt. Sự bài Hán của Lữ Gia hoàn

⁴⁶ Xem thêm Keith Weller Taylor, Sđd.

⁴⁷ Ngô Sĩ Liên, Sđd, tr.12-13.

⁴⁸ Lê Tắc, *An Nam chí lược*, Nxb Viện Đại học Huế, tr.118.

⁴⁹ Tư Mã Thiên, Sđd.

⁵⁰ Ngô Sĩ Liên, Sđd, tr.14-15.

toàn có thể là hiểu không chỉ là ý thức chính trị của một quốc gia độc lập mà đó còn là ý thức dân tộc cao độ. Tên nước của nhà Triệu là Nam Việt, về chính trị sẽ ổn định lòng dân (Bách) Việt khi nhớ đến ông vua *người nước Hán*, về văn hoá, dân tộc không phải không mang ý nghĩa đề chỉ chủ nhân của quốc gia. Sử nhà Hán cũng thừa nhận: Bấy giờ nhà Tần đã chiếm cả thiên hạ, cướp lấy đất Dương Việt, đặt ra các quận Quế Lâm, Nam Hải và Tượng Quận để đưa những người bị đày đến ở lẫn với người Việt. Như thế đã mười ba năm.⁵¹ Như vậy, đất của ba quận Quế Lâm, Nam Hải, Tượng là vùng đất của người bản địa (Bách) Việt đã và đang sinh sống bấy giờ. Do đó, tiếng nói, phong tục, văn hoá chủ đạo của nước Nam Việt chắc chắn phải mang bản sắc của người bản địa (Bách) Việt⁵².

Tóm lại, nước Nam Việt của nhà Triệu suốt thời gian tồn tại đã chứng tỏ là một nước “phi Hán” một cách độc đáo, tạo được vị thế của một cường quốc, gây được ảnh hưởng với các nước xung quanh. Đặc biệt, về mặt văn hoá, bản sắc (Bách) Việt là điểm nổi bật cần được nhấn mạnh. Sự ảnh hưởng văn hóa Hán bấy giờ nếu có cũng là tất yếu do quá trình bang giao. Đây chỉ là nhận xét khi bước đầu thông qua sử liệu tìm hiểu thêm về nước Nam Việt nên nhiều vấn đề cụ thể liên quan như chữ viết, tiếng nói,... cần phải được tham khảo thêm để góp phần nhìn nhận đúng hơn về nước Nam Việt cũng như Triệu Đà, nhà Triệu.

Tài liệu tham khảo:

1. Đào Duy Anh, *Đất nước Việt Nam qua các đời* (Phần II. Nước Âu Lạc), Nxb Hồng Đức, 2015, trang 20-30.
2. Chân Phương, Văn minh trống đồng, hãnh diện hay ngậm ngùi, <https://nghienculichsu.com/2016/12/02/van-minh-trong-dong-hanh-dien-hay-ngam-ngui/>, tham khảo tháng 11/2016.
3. Nguyễn Duy Chính, Lãng mộ Triệu Văn Đế ở Quảng Châu, <http://diendan.lyhocdongphuong.org.vn/chu-de/12963-ph%C3%A1t-hi%E1%BB%87n-m%E1%BB%99-tri%E1%BB%87u-%C4%91%C3%A0-nam-vi%E1%BB%87t/>, tham khảo tháng 11/2016.
4. Trương Thái Du, Triệu Đà và nước Nam Việt trong dòng chảy lịch sử Việt Nam, <http://www.sugia.vn/portfolio/detail/148/trieu-da-va-nuoc-nam-viet-trong-dong-chay-lich-su-viet-nam.html>, tham khảo tháng 11/2016.
5. Nguyễn Xuân Hưng, Truyền thuyết về cổ sử và thái độ của chúng ta, <https://nghienculichsu.com/2016/12/16/truyen-thuyet-ve-co-su-va-thai-do-cua-chung-ta/>, tham khảo tháng 11/2016.
6. Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, Trung tâm học liệu, 1971, trang 29-34.
7. Nguyễn Hiến Lê, *Sử Trung Quốc*, Nxb Văn nghệ, 1984, trang 68.
8. Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học Xã hội, 1993, trang 9-17, trang 354.
9. Trần Gia Ninh, Nhìn lại lịch sử Bách Việt và quá trình Hán hoá Bách Việt, <http://tiasang.com.vn/-dien-dan/Nhin-lai-lich-su-Bach-Viet-va-qua-trinh-Han-hoa-Bach-Viet-10022>, tham khảo tháng 11/2016.
10. Ngô Thì Sĩ, *Việt sử tiêu án*, Nxb Văn sử, 1991, trang 10-13.

⁵¹ Tư Mã Thiên, Sđd.

⁵² Xem thêm: Trần Gia Ninh (2016), Nhìn lại lịch sử Bách Việt và quá trình Hán hoá Bách Việt, <http://tiasang.com.vn/-dien-dan/Nhin-lai-lich-su-Bach-Viet-va-qua-trinh-Han-hoa-Bach-Viet-10022>, tham khảo tháng 11/2016.

11. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb Giáo dục, 1999, trang 20.
12. Trương Hữu Quỳnh (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 2001, tập 1, trang 38-61.
13. Lê Tắc, *An Nam chí lược*, Nxb Viện Đại học Huế, 1961, trang 118.
14. Tư Mã Thiên, *Sử kí*,
<http://vnthuquan.org/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237nvn4nmn1n31n343tq83a3q3m3237n2n3n>, tham khảo tháng 11/2016.
15. Hà Văn Thùy, *Góp phần nhận thức lại văn hoá Việt Nam*, Nxb Hội Nhà văn, 2016, trang 349-351.
16. Keith Weller Taylor, *The Birth of Việt Nam (Việt Nam Khai Quốc, Chương 1, phần 3: Triệu Đà)*, <http://damau.org/archives/5400>, tham khảo tháng 11/2016.
17. Từ điển bách khoa toàn thư mở Wikipedia, *Bách Việt*,
https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1ch_Vi%E1%BB%87t, tham khảo tháng 12/2016.
18. Từ điển bách khoa toàn thư mở Wikipedia, *Giao chỉ*,
https://vi.wikipedia.org/wiki/Giao_Ch%E1%BB%89, tham khảo tháng 12/2016.

(Thông tin TG: Cử nhân Ngữ văn, Giáo viên Trường THCS Phong Thạnh A (Giá Rai, Bạc Liêu), Địa chỉ liên lạc: Ấp Mỹ 2, Vĩnh Phú Đông, Phước Long, Bạc Liêu, SĐT: 0888681619, Địa chỉ gmail: bienquoctrong@gmail.com, STK Agribank: 6200205351268)